



Agroecology and  
Safe Food System  
Transitions



## **Nông nghiệp sinh thái trong Kế hoạch hành động quốc gia về Chuyển đổi Hệ thống Lương thực Thực phẩm (NAP FST)**

**Assoc. Prof., Dr. Dao The Anh, National coordinator of ASSET, President of PHANO**

**Email: [daotheanh@gmail.com](mailto:daotheanh@gmail.com)**

**Phone: +84-913-076566**

**Website: <https://nongthonvaphattrien.vn/>**

**Ha noi, 12/11/ 2025**

A project funded by



Co-funded by  
the European Union



FONDS FRANÇAIS POUR  
L'ENVIRONNEMENT MONDIAL

# Nông nghiệp sinh thái - chiến lược phát triển của nông nghiệp Việt Nam

- Văn kiện Đại hội Đảng CSVN khoá 13 (01/2021) và Chiến lược phát triển nông nghiệp và Nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (2021), Chiến lược đa dạng sinh học đến 2030 (2022)
- **Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi Hệ thống LTTP minh bạch, trách nhiệm, bền vững đến 2030 (3/2023)**
- Nghị định 109 (2018) và các văn bản hướng dẫn về Nông nghiệp Hữu cơ
- Đề án phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (12/2023)
- Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) đến năm 2030 (12/2023), Đối tác một sức khỏe (One Health)
- Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong nông nghiệp đến năm 2030 (6/2024)
- Đề án Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (10/2024)/ nâng cấp thành dự thảo Chiến lược Sức khỏe đất (09/2025)
- Đề án Trồng trọt giảm phát thải KNK giai đoạn 2025-2035 (09/2025)
- Lồng ghép vào CT Mục tiêu quốc gia Nông thôn mới-Giảm nghèo và Chiến lược Khuyến nông đến 2035

# Tiếp cận chuyển đổi Nông nghiệp sinh thái: 13 nguyên tắc và 5 cấp độ



5 cấp độ chuyển đổi hệ thống thực phẩm bền vững  
và 13 Nguyên tắc Nông nghiệp Sinh thái

Nguồn: Gliessman (2007) And HLPE (2019) | Minh họa: Dorottya Poór

# YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG BÊN NGOÀI

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

TOÀN CẦU HÓA VÀ THƯƠNG MẠI

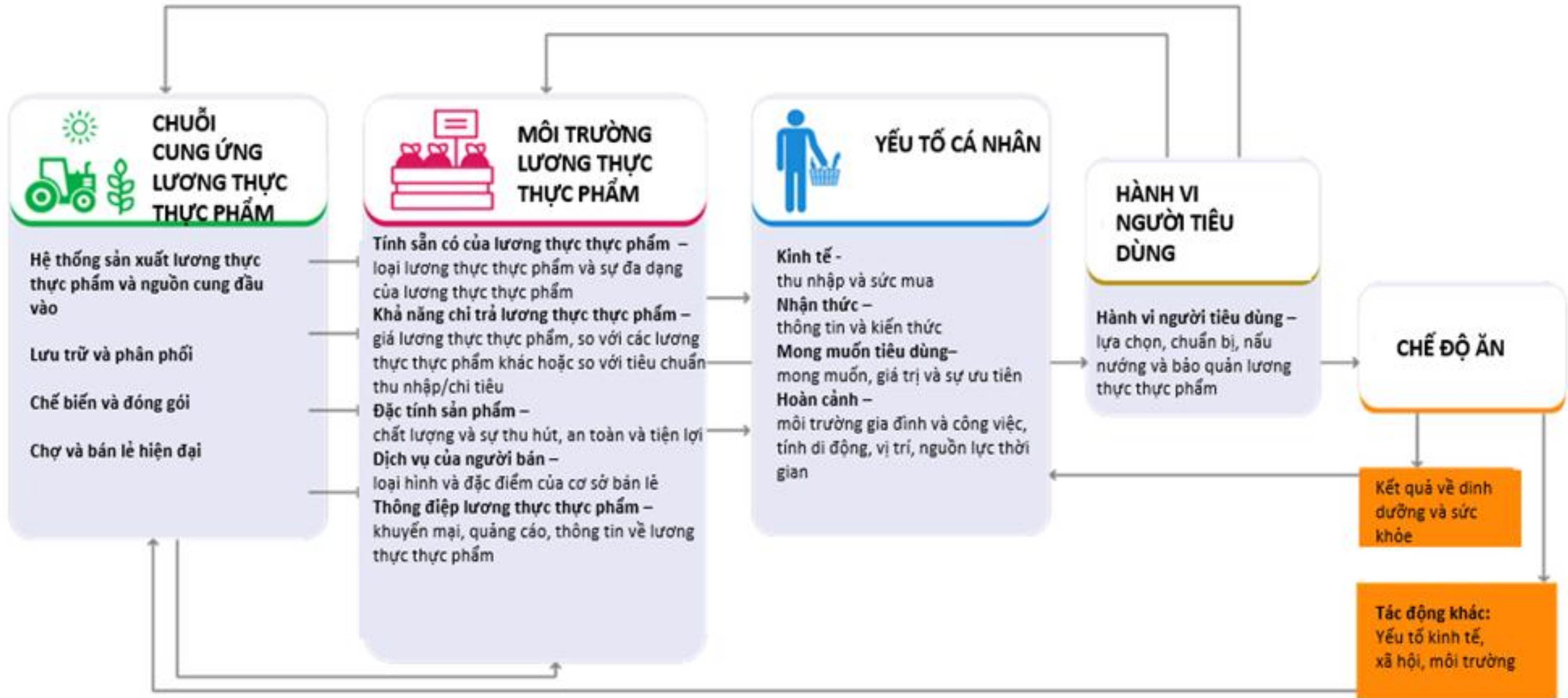
TĂNG TRƯỞNG & PHÂN PHỐI THU NHẬP

ĐÔ THỊ HÓA

TĂNG TRƯỞNG DÂN SỐ VÀ DI CƯ

CHÍNH TRỊ & LÃNH ĐẠO

BỐI CẢNH VĂN HÓA - XÃ HỘI



## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LTTP MINH BẠCH, TRÁCH NHIỆM, VÀ BỀN VỮNG ĐẾN 2030 (Quyết định 300/QĐ-TTg ngày 28/3/2023)

### NHIỆM VỤ 1

Rà soát, đánh giá, và hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản xuất, chế biến, và tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách

### NHIỆM VỤ 2

Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

### NHIỆM VỤ 3

Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững thông qua Nông nghiệp sinh thái

### NHIỆM VỤ 4

Phát triển hệ thống chế biến và phân phối lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

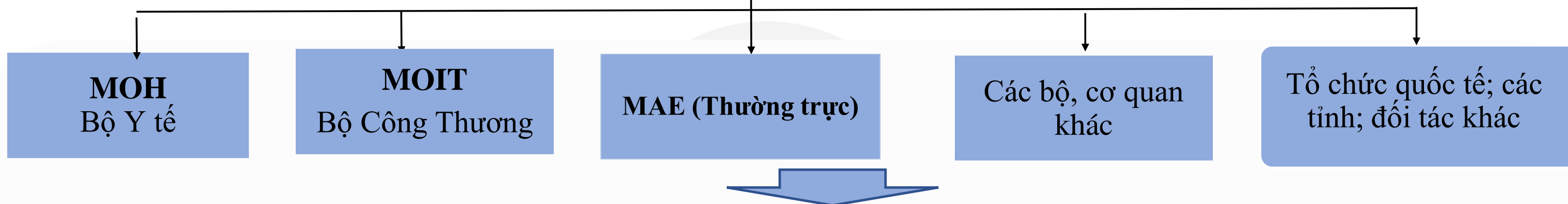
### NHIỆM VỤ 5

Thúc đẩy thực hành tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

**NÔNG NGHIỆP SINH THÁI**

**CHẾ ĐỘ ĂN LÀNH MẠNH BỀN VỮNG**

## Quan hệ đối tác Chuyển đổi Hệ thống Lương thực (NAP FST) Chủ trì: Bộ trưởng MAE + các đối tác quốc tế



### Kế hoạch Hành động Quốc gia nhằm chuyển đổi sang hệ thống lương thực minh bạch, có trách nhiệm và bền vững

**Nhiệm vụ 1:**  
 Rà soát, đánh giá và cải thiện các cơ chế, chính sách, quy trình, tiêu chuẩn và quy định liên quan đến sản xuất, chế biến và tiêu dùng thực phẩm theo cách minh bạch, có trách nhiệm và bền vững.

**Nhiệm vụ 2:**  
 Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

**Nhiệm vụ 3:**  
 Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

**Task 4:**  
 Nhiệm vụ 3:  
 Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

**Nhiệm vụ 5:**  
 Thúc đẩy các thực hành tiêu dùng thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

# Các nhóm công tác thực hiện KHHD

## Chính sách, Quản Trị

- Đại diện MAE làm Chủ tịch Nhóm Công tác, cùng đại diện MOH, MOIT là thành viên nòng cốt; đồng thời mời các bộ/ngành liên quan khác tùy theo quan tâm và cam kết, ISPAE
- Đại diện UBND các tỉnh.
- Các đối tác phát triển quốc tế, các tổ chức của Liên Hợp Quốc, tổ chức phi chính phủ.;
- Doanh nghiệp, Liên hiệp/Hiệp hội nông dân, các tổ chức chính trị-xã hội, công đoàn, hiệp hội;
- Viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, cơ quan truyền thông.

## Nông nghiệp sinh thái

### Điều phối và đồng chủ trì:

ICD, DRDC (MAE); Nhóm Pháp/CIRAD Việt Nam, ...

### Thành phần tham gia:

Department of Crop Production; Department of Livestock; AgroTrade; PSAV; VAAS; CIAT; MALICA research group; **ALiSEA**; Southeast Asian Agricultural Science Network; Association of Organic Agriculture; Cooperative Alliance; Enterprises; Farmers' Association; Women's Association.

## Giảm thất thoát và lãng phí thực phẩm

### Điều phối và đồng chủ trì:

ICD (MAE), Import-Export Department, Domestic Market Department (MOIT); Department of Environmental Protection, Department of Climate Change (MONRE); FAO Vietnam.

### Thành phần tham gia:

Department of Crop Production; Department of Livestock Production; PSAV; VAAS; Institute of Agricultural Environment; VIAEP; UNIDO, UNDP, WHO, CIAT; Biodiversity & CIAT Alliance; Organic Agriculture Association; Cooperative Alliance.

## Dinh dưỡng và Đa dạng hóa thực phẩm địa phương

### Điều phối và đồng chủ trì:

ICD (MAE), MOH, UNDP.

### Thành phần tham gia:

Department of Crop Production; Department of Livestock Production; Department of Environmental Pollution Control; National Coordination Office for NRD, PSAV. Các tổ chức: SUN, UNDP, FAO, WHO, UNICEF; CIAT, VAAS NIN, Institute of Agricultural Environment; Farmers' Association, Women's Union, Organic Agriculture Association, Cooperative Alliance.

## Phân phối và Tiêu dùng có trách nhiệm

### Điều phối và đồng chủ trì:

Domestic Market Department (MOIT), NIN (MOH), ICD (MARD).

### Thành phần tham gia:

MARD; Biodiversity & CIAT Alliance; Hiệp hội ngành hàng, Hiệp hội người tiêu dùng; viện nghiên cứu và trường đại học, VAAS, ISPAE

Nhóm nhiệm vụ	Hoạt động	MAE phụ trách
1. Cơ chế, chính sách và tiêu chuẩn	1.3 Cập nhật, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất, quy trình quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc cho nông nghiệp sinh thái và sản phẩm nông nghiệp phát thải thấp.	AE TWG
2. Hệ thống cung ứng đầu vào	<p>2.1 Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và lưu thông vật tư phục vụ nông nghiệp sinh thái theo hướng chuyên nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp.</p> <p>2.2 Xây dựng và tổ chức hướng dẫn sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ; hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học.</p> <p>2.3 Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng giống có năng suất, chất lượng, giá trị dinh dưỡng và khả năng chống chịu khí hậu cao; giải pháp kỹ thuật và cơ giới hóa phù hợp với nông nghiệp sinh thái.</p> <p>2.4 Phát triển mô hình sử dụng hiệu quả đất, nước và nguồn gen cây trồng – vật nuôi; bảo tồn và phát huy tri thức bản địa.</p> <p>2.6 Xây dựng vùng/cơ sở an toàn dịch bệnh cho chăn nuôi gia súc, gia cầm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.</p>	AE TWG
3. Phát triển sản xuất nông nghiệp	3.1; 3.2; 3.3; 3.4; 3.5; 3.6; 3.8; 3.9 (các tiểu nhiệm vụ theo Quyết định 300).	AE TWG
4. Hệ thống chế biến và phân phối	4.2 Nâng cao năng lực cho các tổ chức kiểm nghiệm, tư vấn, thanh tra và chứng nhận về chất lượng, an toàn thực phẩm, phù hợp với chủ trương xã hội hóa.	AE TWG
5. Tiêu dùng thực phẩm	<p>5.1 Xây dựng bảng cân đối lượng thực.</p> <p>5.2 Phát triển cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.</p>	AE TWG

## Phân công nhiệm vụ theo Quyết định 300 đối với Nhóm công tác NNST

- 3.1. Quản lý dữ liệu sản xuất và truy xuất nguồn gốc: 3.1.1; 3.1.2; 3.1.3
- 3.2. Số hóa thông tin thời tiết, khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, thị trường
- 3.3. Xây dựng quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn NNST (hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, sức khỏe đất...), liên kết NNST – du lịch
- 3.4. Quản lý doanh nghiệp, HTX, tổ chức nông dân bằng công cụ số
- 3.5. Thúc đẩy nông nghiệp chính xác, theo dõi phát thải KNK: 3.5.1; 3.5.2; 3.5.3
- 3.6. Nâng cao nhận thức và năng lực theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm & dinh dưỡng, giảm tổn thất sau thu hoạch
- 3.8. Phối hợp liên ngành theo cách tiếp cận Một Sức khỏe (One Health)
- 3.9. Quản trị rủi ro kinh tế–xã hội–môi trường; hoàn thiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp

# Thực hành Nông nghiệp sinh thái đa dạng theo vùng sinh thái

Theo nghiên cứu và thúc đẩy của ALiSEA Network ([ali-sea.org](http://ali-sea.org))



## Theo cách gọi/ chia sẻ của cộng đồng sản xuất Nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam

- Nông nghiệp Hữu cơ/PGS hữu cơ: giảm đầu vào tổng hợp; IPM sinh học; ủ phân; đa dạng hóa; bảo đảm tham gia (thường có chứng nhận)
- Nông nghiệp Tái sinh & canh tác bảo tồn: phục hồi độ phì đất (Bón phân hợp lý, che phủ, luân canh), giảm làm đất, cây che bóng.
- Nông lâm kết hợp & hệ thống tích hợp: xen canh cây lâu năm; VAC; lúa-tôm, rừng ngập mặn-tôm; tuần hoàn dinh dưỡng.
- CSA/NN thuận thiên: quản lý nước tiết kiệm; giống chống chịu; thiết kế cảnh quan; chức năng giáo dục-du lịch ven đô, nông nghiệp thích ứng với BĐKH, Nông nghiệp thông minh....
- Kinh tế tuần hoàn & chăn nuôi sinh thái: biogas, compost; ruồi lính đen; tái chế phụ phẩm; chăn thả luân phiên.
- VietGAP, ATTP,...

# Hạn chế trong mở rộng quy mô NNST tại Việt Nam

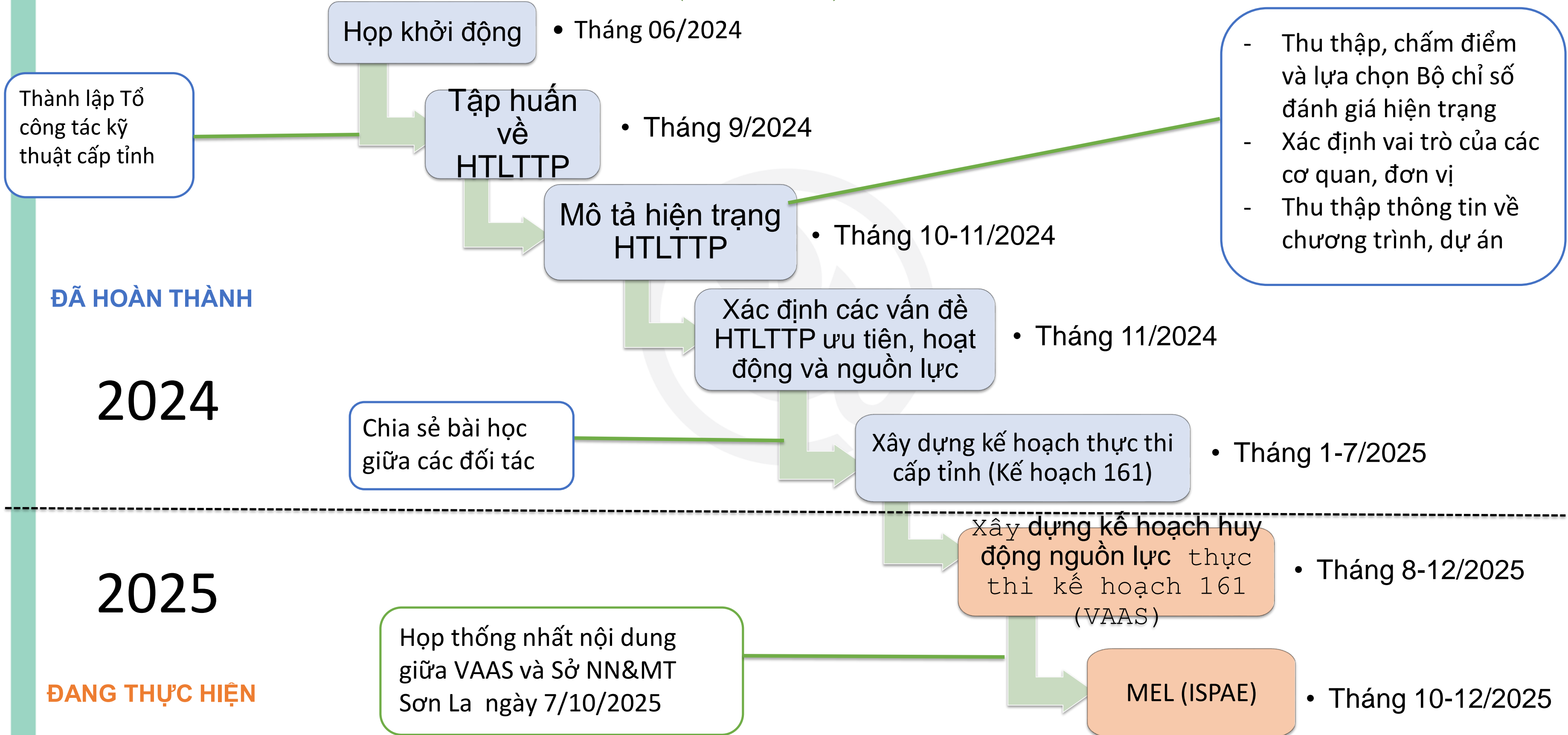
- Mô hình NNST còn nhỏ lẻ, phân tán; thiếu phương pháp mở rộng theo không gian lãnh thổ
- Thiếu tài liệu khuyến nông về NNST, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể về thực hành NNST phù hợp đặc thù vùng, chưa phản ánh nguyên lý NNST
- Thiếu cơ chế phối hợp liên ngành ở cấp địa phương cho chuyển đổi NNST, chưa có bộ tiêu chí thống kê – báo cáo ở cấp địa phương; Thiếu cơ sở dữ liệu, bản đồ số phục vụ quản lý NNST.
- Giải pháp tài chính xanh cho NNST còn thiếu
- Đầu tư của nhà nước nghiên cứu giải pháp NNST còn hạn chế;
- Chưa có tiêu chuẩn sản phẩm NNST và phương thức chứng nhận phù hợp tính đa dạng; MRV & truy xuất nguồn gốc chưa sẵn sàng.
- Truyền thông NNST tới công chúng/người tiêu dùng còn yếu.

# Bài học từ ASSET cho mở rộng quy mô NNST: hành động thay đổi đồng thời ở đa cấp độ

- Xây dựng chiến lược chuyển đổi có sự tham gia cho chuyển đổi nông nghiệp sinh thái ở cấp tỉnh.
- Nghiên cứu và tập huấn về các thực hành NNST đổi mới ở cấp nông hộ.
- Các đối thoại chính sách cấp tỉnh.
- Ở cấp quốc gia: lồng ghép NNST vào Kế hoạch Hành động Quốc gia Chuyển đổi Hệ thống Lương thực thực phẩm đến 2030 (QĐ 300) và các chiến lược khác
- Ở cấp khu vực: Hướng dẫn của ASEAN về chính sách chuyển đổi nông nghiệp sinh thái.
- Xây dựng trung tâm tri thức và mạng lưới học hỏi về nông nghiệp sinh thái (Alisea): kết hợp giải pháp KHCCN và tri thức bản địa



# Các bước kỹ thuật nhằm hỗ trợ Chuyển đổi hệ thống LTTP tại tỉnh Sơn La và Đồng Tháp (2024-2025)



# Một số hạn chế trong huy động các nguồn lực trong nước: Cơ hội đổi mới

1. Quá trình lồng ghép các CT mục tiêu quốc gia (Giảm nghèo, NT mới, KTXH Dân tộc thiểu số... ) và xây dựng Chiến lược Khuyến nông quốc gia đang diễn ra
2. Các địa phương lúng túng trong việc lập kế hoạch chuyển đổi hệ thống LTTP và Nông nghiệp sinh thái do tính liên ngành
3. Các định hướng lớn của toàn cầu như Tài chính Khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học chưa được huy động cho NNST
4. Dự án ODA tập trung cơ sở hạ tầng, cơ chế hợp tác công tư (PPP) cho NNST còn khó thực hiện
5. Tín dụng xanh và bảo hiểm nông nghiệp chưa phổ biến
6. Chuỗi giá trị và tiếp cận thị trường cho sản phẩm NNST còn hạn chế
7. Nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu phát triển về NNST nhằm huy động nguồn lực kiến thức còn hạn chế

# Gói giải pháp huy động nguồn lực đề xuất Từ chính sách đến thực địa, từ nông trại đến thị trường

1

Lồng ghép các nguồn lực của các CT MTQG ở cấp địa phương thông qua KHHĐ chuyển đổi HT LTTP Mỗi tỉnh hình thành 3–5 “cảnh quan” để thí điểm các gói can thiệp tổng hợp theo 13 nguyên tắc NNST

2

Các địa phương xây dựng sổ tay mời gọi đầu tư vào Hệ thống LTTP và NNST theo Gói giải pháp đầu tư ưu tiên theo hệ sinh thái/sản phẩm.

3

Tăng cường Năng lực khuyến nông NNST. Mô hình “đào tạo giảng viên” khuyến nông cộng đồng ở cấp xã; thiết lập phòng thí nghiệm đất vùng; triển khai chỉ số MRV đơn giản ở hộ/HTX để hạ chi phí đo lường.

4

Phát triển tín dụng xanh, bảo hiểm theo các Nguyên tắc NNST và thử nghiệm Tài chính dựa trên kết quả

5

**Phát triển thị trường gắn với người tiêu dùng và du lịch.**  
Xây dựng thương hiệu vùng và truy xuất số gắn bản sắc cảnh quan–dinh dưỡng; phát triển kênh bán lẻ/ẩm thực/du lịch; mở rộng sơ chế gần vùng/chuỗi lạnh/bao gói; công cụ tài chính pha trộn; nền tảng số hóa thương mại với thanh toán và truy xuất tích hợp.

# Phổ biến tri thức nông nghiệp sinh thái tới cộng đồng Mạng lưới Nông nghiệp Sinh thái Đông Nam Á (ALiSEA)



- ALiSEA là nền tảng khu vực được hình thành trong khuôn khổ dự án ACTAE (2015–2019) nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi tri thức và chia sẻ kinh nghiệm về nông nghiệp sinh thái ở Tiểu vùng Mê Kông
- Liên minh thúc đẩy cách hiểu toàn diện về các khái niệm nông nghiệp sinh thái; các thành viên khẳng định cam kết tiếp cận tổng thể khi xem xét toàn bộ quá trình chuyển đổi nông nghiệp sinh thái.
- Thông qua ALiSEA, các bên liên quan kết nối và học hỏi lẫn nhau về quá trình chuyển đổi; đồng thời góp phần nâng cao tầm nhìn về nông nghiệp sinh thái ở cấp quốc gia và khu vực nhờ sự hỗ trợ ngày càng tăng của truyền thông và các kênh truyền thông đa dạng.
- ALiSEA quy tụ đa dạng bên liên quan: các tổ chức xã hội dân sự/NGO, tổ chức nông dân, viện–trường, khu vực tư nhân và cơ quan nhà nước; phạm vi hoạt động rộng trong khu vực Mê Kông.
- Đến năm 2025, mạng lưới quy tụ **hơn 210 thành viên (trong đó 69 tổ chức đến từ Việt Nam)** với nhiều nền tảng và cách tiếp cận khác nhau về nông nghiệp sinh thái.
- Thông tin thêm về ALiSEA: [www.ali-sea.org](http://www.ali-sea.org)



Xác định được các ưu tiên và đóng góp của ALiSEA Việt nam trong chuyển đổi NNST và Hệ thống lương thực, thực phẩm ở Việt nam



Agroecology and  
Safe Food System  
Transitions

LEARN MORE | ស្វែងយល់បន្ថែម | ឱ្យដឹងបន្ថែម | TÌM HIỂU THÊM



Agroecology and Safe Food System Transitions in Southeast Asia (ASSET)

វិវឌ្ឍនាការកសិកម្មធូលី និងប្រព័ន្ធស្បៀងអាហារសុវត្ថិភាព

ការប្រែប្រួលប្រព័ន្ធស្បៀងអាហារសុវត្ថិភាព និង គុណភាពប្រព័ន្ធស្បៀងអាហារ

Chuyển đổi Nông nghiệp sinh thái và Hệ thống Thực phẩm An toàn

